

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 14-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lã Ngọc Tường

2. Bà Đỗ Thị V2 Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 587/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1979 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 4, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang K và bà Trần Thị M; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2000/HSST ngày 07/9/2000 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Mạnh H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về “Tội trộm cắp tài sản” và phải thi hành 50.000 đồng án phí (đã chấp hành xong); Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2001/HSST ngày 22/3/2001 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Mạnh H 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” và phải thi hành 50.000 đồng án phí + 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2000/HSST ngày 07/9/2000 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, buộc H phải chấp hành chung của hai bản án là 12 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 12/12/2000, H chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2001, thi hành xong án phí tháng 7 năm 2001; Bản án hình sự sơ thẩm số 151/2002/HSST ngày 05/11/2002 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt H 24 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”,

thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2002, phạt quản chế 02 năm sau khi xong hình phạt tù ngày 08/8/2004, thi hành án phí tháng 5/2003 và hình phạt quản chế ngày 08/8/2006; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/11/2019; hiện đang tại ngoại tại phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- Bị hại: Chị Cao Phương L, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu 10, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lê Thị Thanh V2, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Khu 9, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ,

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 27/10/2019, Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 4, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, biển kiểm soát 34M6-1925 mục đích để đi tìm nhà thuê trọ. Khi đến khu nhà trọ của ông Bùi Quốc V1 – sinh năm 1964, thuộc tổ 7, khu 10, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, thấy cổng dãy nhà trọ mở, nên H dựng xe máy ở ngoài cổng đi bộ vào trong. H thấy phòng trọ đối diện cổng khu nhà trọ mở cửa, nhìn vào bên trong phòng thấy chị Cao Phương L – sinh năm 2000, trú tại xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đang nằm trên giường ngủ đắp chăn kín người. H quan sát thấy không thấy có người qua lại nên nảy sinh ý định vào trong phòng để trộm cắp tài sản, khi đi vào bên trong phòng của chị L, H nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu tím để ở trên bàn học cạnh đầu giường, nên đã lấy chiếc điện thoại cất vào trong túi quần và đi ra ngoài. Trên đường về nhà H đã tháo sim của chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vớt ở lề đường. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày H cầm chiếc điện thoại Samsung J4 màu tím đến nhà chị Lê Thị Thanh V2 – sinh năm 1974, trú tại khu 9, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ vay chị V2 số tiền 1.100.000 đồng và để lại chiếc điện thoại làm tin. Chị V2 đồng ý cho H vay số tiền 1.100.000 đồng, H đã chi tiêu cá nhân hết 380.000 đồng, còn lại 720.000 đồng H cất giữ trong người.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J4 màu tím để trên bàn học trong phòng trọ, chị L đã trình báo Cơ quan Công an, Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Việt Trì và Công an phường N đã tiến hành trích sao dữ liệu hình ảnh tại khu vực nhà trọ của ông Bùi Quốc V1 ngày 27/10/2019 vào 01 USB để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 29/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì đã triệu tập H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và tự giác giao nộp số tiền 720.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, biển kiểm soát 34M6-1925, số máy 5C62012642, số khung 207Y012642; 01 mũ bảo hiểm xe máy màu đỏ loại nửa đầu; 01 áo sơ mi cộc tay kẻ sọc màu xanh trắng; 01 đôi dép giả da màu nâu; 01 quần vải dài (là phương tiện và trang phục khi H thực hiện hành vi trộm cắp).

Căn cứ lời khai của Nguyễn Mạnh H, Cơ quan điều tra đã triệu tập chị Lê Thị Thanh V2 đến làm việc. Sau khi được thông báo điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu tím là tài sản do H phạm tội mà có. Chị V2 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 30/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định trưng cầu định giá chiếc điện thoại của chị L bị H trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 160/2019/HĐĐG-KL ngày 30/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận:

" - Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu tím có số Imei1: 358131093614965, số Imei2: 358132093614965 đã qua sử dụng có giá là: 2.040.000 đồng.

Đối với 01 sim điện thoại di động mạng Viettel đã qua sử dụng có giá là 50.000 đồng.

Tổng cộng: 2.090.000 đồng".

Ngày 05/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định trả cho chị Cao Phương L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu tím có số Imei1: 358131093614965, số Imei2: 358132093614965 đã qua sử dụng. Chị L nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; đối với 01 sim điện thoại di động mạng Viettel chị L đã khôi phục lại được nên không yêu cầu đề nghị H phải bồi thường.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lê Thị Thanh V2, quá trình điều tra xác định bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền 380.000 đồng để khắc phục hậu quả cho chị V2, nên ngày 04/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị V2 số tiền 1.100.000 đồng, chị V2 đã nhận đủ tiền và không có không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, biển kiểm soát 34M6-1925, số máy 5C62012642, số khung 207Y012642 đã thu giữ của bị cáo H, đăng ký xe tên Phùng Thị T (trú tại khu 4, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ). Quá trình điều tra xác minh chiếc xe trên bị cáo H đã mua lại của chị T vào tháng 7/2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đối với yêu cầu của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bị cáo không có ý kiến gì.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-VT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ: 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát bị cáo H nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục và gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Cao Phương L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu tím có số Imei1: 358131093614965, số Imei2: 358132093614965 đã qua sử dụng.

Xác nhận chị Lê Thị Thanh V2 đã nhận lại đủ số tiền 1.100.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, biển kiểm soát 34M6-1925, số máy 5C62012642, số khung 207Y012642.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm xe máy màu đỏ loại nửa đầu, 01 áo sơ mi cộc tay kẻ sọc màu xanh trắng, 01 đôi dép giả da màu nâu, 01 quần vải dài của bị cáo H do bị cáo không nhận lại.

- Chuyển lưu hồ sơ vụ án 01 USB trích xuất dữ liệu camera.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Bị hại là chị Cao Phương L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lê Thị Thanh V2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai đầy đủ, đã trình bày ý kiến của mình về các vấn đề có liên quan trong vụ án nên sự vắng mặt tại phiên tòa của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là không vi phạm các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung:*

Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/10/2019, tại nhà trọ thuộc khu 10, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Mạnh H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu tím kèm sim trong máy đã qua sử dụng của chị Cao Phương L, trị giá theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản là 2.090.000 đồng. Tài sản trộm cắp đã trả cho bị hại.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định:

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quan hệ sở hữu của cá nhân được nhà nước bảo vệ. Bị cáo có năng lực trách

nhệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, xâm phạm đến quan hệ về sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo bằng hình thức lén lút, lợi dụng người sở hữu tài sản sơ ý nhằm tiếp cận tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt mà người sở hữu tài sản không biết. Hậu quả là thiệt hại về tài sản mà cụ thể là giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.090.000 đồng (Hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tiền án, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu là đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, thiệt hại về tài sản không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và bố để bị cáo là thương binh. Vì vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Do vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội mà có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trả lại cho bị hại là chị Cao Phương L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu tím có số Imei1: 358131093614965, số Imei2: 358132093614965 đã qua sử dụng. Chị L đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu, đề nghị gì là phù hợp.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Lê Thị Thanh V2, quá trình điều tra xác định bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền 380.000 đồng để khắc phục hậu quả cho chị V2, nên ngày 04/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị V2 số tiền 1.100.000 đồng, chị V2 đã nhận đủ tiền và không có không yêu cầu, đề nghị gì là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, biển kiểm soát 34M6-1925, số máy 5C62012642, số khung 207Y012642 đã thu giữ của bị cáo H, đăng ký xe tên Phùng Thị T (trú tại khu 4, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ).

Quá trình điều tra xác minh chiếc xe trên bị cáo H đã mua lại của chị T vào tháng 7/2017. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 mũ bảo hiểm xe máy màu đỏ loại nửa đầu, 01 áo sơ mi cộc tay kẻ sọc màu xanh trắng, 01 đôi dép giả da màu nâu, 01 quần vải dài là trang phục bị cáo H sử dụng khi phạm tội đến nay bị cáo tự nguyện không nhận lại. Xét thấy số tài sản này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát bị cáo H nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục và gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

-Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Cao Phương L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu tím có số Imei1: 358131093614965, số Imei2: 358132093614965 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì và chị Cao Phương L).

-Xác nhận chị Lê Thị Thanh V2 đã nhận lại đủ số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì và chị Lê Thị Thanh V2).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ đen, biển kiểm soát 34M6-1925, số máy 5C62012642, số khung 207Y012642 của bị cáo H.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 mũ bảo hiểm xe máy màu đỏ loại nửa đầu, 01 áo sơ mi cộc tay kẻ sọc màu xanh trắng, 01 đôi dép giả da màu nâu, 01 quần vải dài của bị cáo H do bị cáo không nhận lại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB trích xuất dữ liệu camera.

2. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND P. N, TP V, Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền